



Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 26/10/2026 tại 1,763.55 điểm (-0.60%), thị trường phân hóa mạnh và hạ nhiệt sau 3 nhịp phục hồi liên tục, thanh khoản toàn thị trường đạt 14,657 tỷ VND. Điện, nước & xăng dầu khí đốt dẫn dắt nhóm ngành tăng (+1.41%), trong khi chỉ số chứng lại tại vùng MA 50 (1,780 – 1,800) với đường trung bình đi ngang. Khối ngoại bán ròng 892 tỷ VND, tập trung tại FPT, HDB và VPL. Ngược chiều thì MSN, TCB và VIC được mua ròng khá tốt. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,700 – kháng cự 1,840 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,763.55	-0.60%	-1.21%	+4.77%	13.53x	1.96x	8,558,426
VN30 Index	1,889.53	-0.92%	-2.53%	-2.83%	11.30x	1.95x	6,511,678
VN Midcap	1,865.55	-1.15%	-0.36%	-21.08%	12.12x	1.12x	1,322,566
VN Smallcap	1,252.21	-0.63%	+0.97%	-17.07%	11.60x	0.78x	297,635
HNX Index	259.32	-1.29%	-4.74%	-2.98%	13.11x	1.46x	412,892
UpCom	126.28	+0.02%	+0.85%	+13.90%	N/A	1.61x	669,972

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

14,657 tỷ VND

Khối lượng: 680 triệu cổ phiếu

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ

1,700

KHÁNG CỰ

1,840

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

TOP 10 NÂNG ĐỖ

GAS		+2.81%
VIC		+0.21%
VJC		+1.77%
BSR		+1.20%
GVR		+0.94%
VGC		+4.04%
OCB		+1.85%
VBB		+2.40%
PGV		+1.21%
PLX		+0.56%

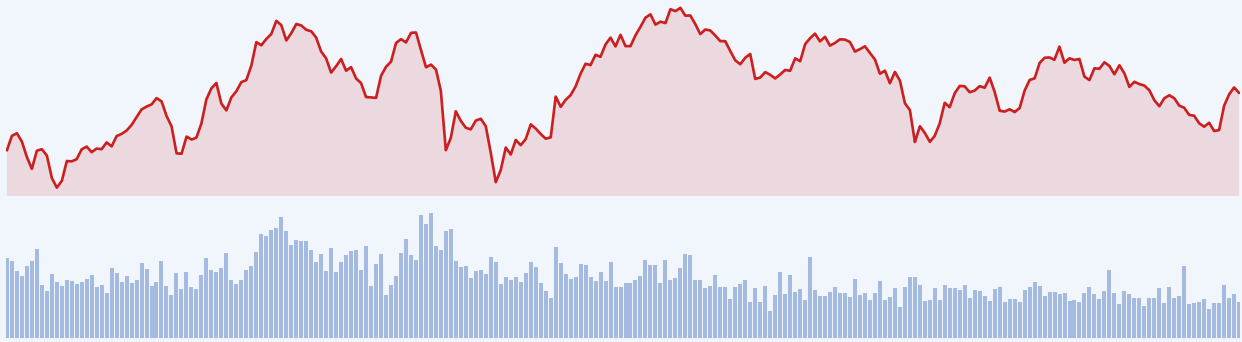
TOP 10 KÉO GIẢM

VCB		-1.23%
VPB		-2.07%
BID		-1.46%
VHM		-0.62%
LPB		-2.48%
TCB		-1.17%
CTG		-1.13%
MCH		-1.41%
MBB		-1.26%
SSB		-4.50%

VN-Index

27/10/2025 – 26/10/2026

— Giá — Tổng GTGD HOSE theo ngày (khớp lệnh + thỏa thuận)



HIỆN TẠI
1,763.55

CAO NHẤT 1 NĂM
1,927.94

THẤP NHẤT 1 NĂM
1,580.54

TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
-1.4%

ĐÌNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DẢI THỐNG KÊ ±1STD / ±2STD)

P/E VN-Index — 5 năm

26/10/2021 – 26/10/2026

— Giá trị — TB 5 năm 15.27x — ±1Std 16.99x / 13.55x — ±2Std 18.71x / 11.83x



HIỆN TẠI
13.53x

TB 5 NĂM
15.27x

CAO NHẤT 5 NĂM
20.88x

THẤP NHẤT 5 NĂM
11.01x

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Thị trường phân hóa mạnh và có xu hướng chững lại tại MA 50 (khu vực 1,780 – 1,800) sau 3 nhịp phục hồi liên tục. Đường MA 50 phẳng thể hiện xu hướng chính vẫn chưa rõ rệt và chủ yếu là giao dịch đi ngang. Thị trường vẫn có thể quay lại cận trên của vùng giao dịch nếu đà phục hồi tiếp diễn trở lại. Hỗ trợ và kháng cự tương ứng là 1,700 – 1,840.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (20%):** Thị trường vượt được 1,800 điểm, khi đà lan tỏa cải thiện đáng kể
- **Cơ sở (65%):** Kỳ vọng giao dịch trong biên độ 1,735 – 1,780, khi thị trường tiếp tục phân hóa
- **Kém tích cực (15%):** Thị trường giảm về vùng 1,660 khi không có nhóm vốn hóa lớn nào giữ chỉ số

CHIẾN LƯỢC

Nhà đầu tư chỉ nên nhìn chỉ số chung với ý nghĩa tham chiếu khi thị trường bị chi phối mạnh bởi nhóm Vingroup. Trong ngắn hạn vẫn nên thận trọng, tuy nhiên vẫn có cơ hội tại nhiều nhóm đang hút tiền như: Xuất khẩu, Bất động sản, Bất động sản khu công nghiệp và Bán lẻ. Nhà đầu tư ngại rủi ro thì nên ưu tiên nhóm beta thấp, chi trả cổ tức cao, nợ vay thấp.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

PHIÊN 26/10/2026

Bán ròng 892 tỷ VND

MTD

01/10 – 26/10/2026 · 18 phiên

-22,222 tỷ

Mua: 31,686 · Bán: 53,908 tỷ VND

YTD

05/01 – 26/10/2026 · 200 phiên

-120,103 tỷ

Mua: 551,882 · Bán: 671,985 tỷ VND

1 NĂM (1Y)

27/10/2025 – 26/10/2026 · 248 phiên

-127,330 tỷ

Mua: 690,312 · Bán: 817,642 tỷ VND

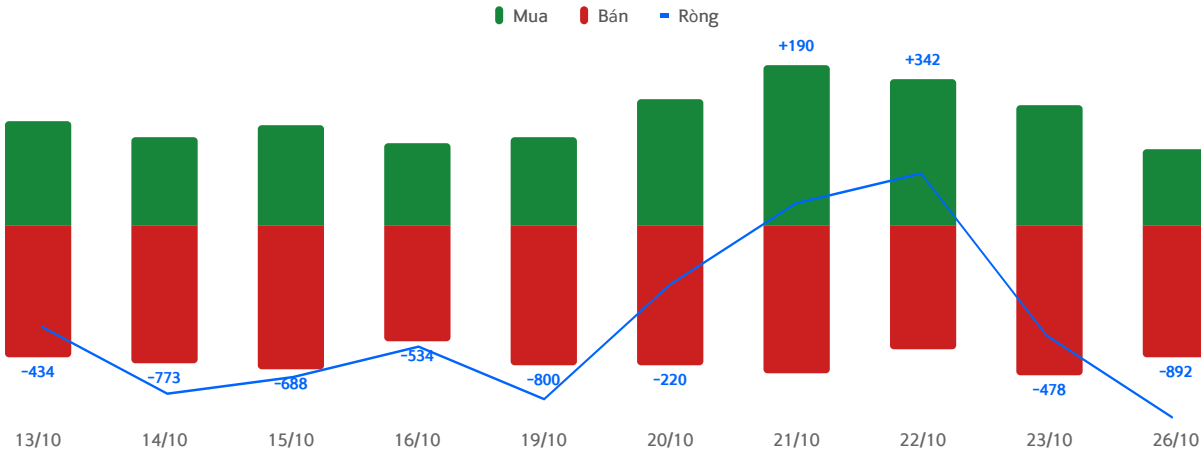
TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)

FPT	-258.0
HDB	-80.0
VPL	-69.5
ACB	-62.7
MBB	-51.5
GMD	-50.9
BID	-33.6
MSB	-33.1
SSI	-32.3
VPB	-32.2

TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)

MSN	+72.0
TCB	+64.4
VIC	+45.6
BSR	+16.7
GAS	+16.4
DCM	+15.1
NT2	+8.9
CTD	+8.2
ORS	+8.0
POW	+5.2

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE – TỶ VND)



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 26/10/2026

Thực phẩm và đồ uống	+38.3	Xây dựng và Vật liệu	-7.1
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+28.5	Hàng cá nhân & Gia dụng	-7.6
Dầu khí	+13.1	Bán lẻ	-12.2
Hóa chất	+7.9	Bất động sản	-27.6
Tài nguyên Cơ bản	+1.3	Du lịch và Giải trí	-66.6
Viễn thông	+0.0	Dịch vụ tài chính	-98.4
Y tế	-0.1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-107.0
Truyền thông	-0.5	Công nghệ Thông tin	-260.0
Ô tô và phụ tùng	-1.4	Ngân hàng	-391.1
Bảo hiểm	-1.9		

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 26/10/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,000	-1.2%	-1.7%	-5.8%	277,000	9.439
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,590	-0.3%	-0.9%	+0.6%	1,200	0.034
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,520	-1.6%	-1.6%	-6.1%	8,400	0.240
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	32,600	-0.9%	-3.3%	-14.9%	225,300	7.370
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,730	-1.9%	-2.4%	-3.1%	29,100	0.725
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	23,990	-0.6%	-2.2%	-5.9%	25,100	0.602
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,390	-0.7%	-2.2%	-5.7%	700	0.016
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	11,940	+7.0%	-7.2%	-4.1%	4,400	0.053
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,040	+0.3%	-1.8%	-5.3%	4,300	0.056
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,600	-1.7%	0.0%	-21.7%	3,000	0.035
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,210	0.0%	-6.8%	-7.7%	0	n.a
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,950	-0.6%	-2.5%	-14.5%	300	0.004
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,400	-1.6%	-2.8%	+6.9%	2,100	0.033
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,040	+0.3%	-2.0%	-16.3%	500	0.006
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,900	-2.0%	-2.9%	-8.4%	100	0.001
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,990	-0.2%	-2.1%	-3.5%	700	0.010
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	9,890	+2.3%	-1.3%	-16.2%	1,900	0.019
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	11,000	0.0%	+1.0%	n.a	600	0.007
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	11,610	-0.3%	-2.8%	n.a	2,600	0.030
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	9,360	+0.5%	-2.8%	n.a	1,400	0.013

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,874,418.1	+135.6	+101.5	-1.0%	18.5	0.9	2.3	10.8	2.0	96	61
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	198,405.0	0.0	+51.7	-2.9%	25.2	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	611,371.5	+7.5	+69.8	-9.2%	25.2	1.0	1.9	8.3	1.3	100	89
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	10,647,416.2	-139.4	-70.8	-16.4%	21.5	0.9	2.5	9.2	1.6	99	87
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	687,661.0	0.0	0.0	-8.1%	20.2	0.8	2.2	10.5	1.7	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	256,376.7	+4.8	+16.8	-1.5%	21.9	0.7	2.4	10.6	2.0	100	63
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	521,710.8	+2.3	-99.7	-0.7%	21.2	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	66,958.3	0.0	0.0	-1.3%	50.9	0.9	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,308,094.2	-60.9	-121.4	-0.8%	25.1	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	277,060.4	+1.2	+3.5	-21.6%	27.8	0.8	1.7	10.6	1.2	97	39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	170,269.9	-1.7	-65.4	-10.1%	30.0	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	187,558.1	-1.4	-25.9	-15.5%	22.9	0.9	2.7	8.9	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-3.7%	41.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	71,321.4	+1.2	+3.7	-17.6%	25.4	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	n.a	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	-15.4%	23.8	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-2.0%	23.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-16.2%	18.2	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+1.4%	+0.1%	-0.0%	+1.1%	12.8x	1.8x	431,061
Dầu khí	+0.7%	-0.9%	+38.8%	+1.5%	22.2x	2.2x	253,604
Du lịch và Giải trí	+0.2%	+3.6%	-13.8%	+0.9%	30.0x	4.2x	335,175
Ô tô và phụ tùng	+0.2%	-2.2%	-10.8%	+0.9%	6.2x	1.1x	31,792
Hóa chất	+0.1%	-1.8%	+5.5%	+1.0%	14.3x	1.6x	220,857
Hàng cá nhân & Gia dụng	+0.1%	-9.5%	-30.6%	+0.7%	6.8x	0.9x	57,711
Xây dựng và Vật liệu	-0.1%	+0.4%	+2.5%	+1.0%	13.0x	1.3x	245,012
Tài nguyên Cơ bản	-0.2%	+5.6%	+8.3%	+1.1%	16.1x	1.4x	323,262
Bất động sản	-0.2%	-0.5%	+14.9%	+1.5%	27.0x	3.6x	2,905,853
Truyền thông	-0.3%	-3.0%	+21.7%	+1.2%	52.1x	2.4x	23,404
Bảo hiểm	-0.4%	-1.4%	-0.7%	+1.1%	13.8x	1.6x	91,455
Y tế	-0.4%	-1.7%	-13.0%	+0.9%	14.3x	1.4x	61,872
Thực phẩm và đồ uống	-0.7%	+0.1%	-9.5%	+1.3%	17.0x	2.7x	712,647
Viễn thông	-0.8%	-3.2%	-21.8%	+0.7%	4.9x	0.7x	993
Dịch vụ tài chính	-1.0%	-3.5%	-7.9%	+1.1%	14.2x	1.6x	511,862
Bán lẻ	-1.1%	+1.4%	-4.8%	+1.0%	16.2x	3.9x	263,461
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.1%	+0.6%	-6.4%	+0.9%	12.0x	2.0x	328,165
Ngân hàng	-1.3%	-1.0%	+0.4%	+1.0%	9.3x	1.5x	2,643,666
Công nghệ Thông tin	-1.6%	-12.7%	-34.6%	+0.6%	11.3x	2.3x	119,417

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành		% so với TB tuần	23/10	26/10	TB 1 tuần
Công nghệ Thông tin		+25.9%	419.4	589.9	468.7
Điện, nước & xăng dầu khí đốt		+17.8%	158.4	241.1	204.6
Xây dựng và Vật liệu		+13.8%	523.5	703.4	618.1
Dầu khí		+10.1%	508.8	620.0	563.1
Du lịch và Giải trí		-1.8%	284.8	255.8	260.3
Y tế		-7.1%	33.9	32.1	34.6
Bất động sản		-7.9%	2,160.1	2,385.3	2,589.3
Ô tô và phụ tùng		-10.3%	108.0	66.9	74.5
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		-12.4%	1,215.6	1,037.9	1,185.1
Hóa chất		-13.3%	338.5	299.8	346.0
Viễn thông		-14.7%	0.3	0.4	0.4
Thực phẩm và đồ uống		-15.5%	874.4	772.9	914.8
Dịch vụ tài chính		-16.0%	1,958.7	1,640.5	1,953.7
Ngân hàng		-17.2%	5,020.6	3,263.1	3,939.5
Bán lẻ		-22.1%	381.6	264.1	339.0
Truyền thông		-26.7%	10.7	8.6	11.8
Bảo hiểm		-31.5%	41.5	39.4	57.5
Tài nguyên Cơ bản		-45.6%	555.6	374.0	687.4
Hàng cá nhân & Gia dụng		-53.0%	486.3	159.1	338.6

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
FPT	FPT Corp	56,000	-1.75%	-1.93%	-34.81%	+48.0%	572.2
VGC	Tổng Công ty Viglacera	46,300	+4.04%	+4.63%	+17.61%	+936.4%	202.6
NVL	Novaland	10,550	-0.47%	-1.86%	-14.42%	+58.7%	298.9
GAS	PV Gas	80,500	+2.81%	+4.95%	+14.42%	+178.3%	140.0
GEL	Hạ tầng GELEX	28,800	+0.17%	+4.35%	n.a	+179.5%	120.2

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
VGC	Tổng Công ty Viglacera	46,300	+4.04%	+4.63%	+10.63%	+873.7%	4,288.8
LPS	Chứng khoán LPBank	17,500	-6.42%	+1.45%	-45.31%	+426.7%	2,631.0
APG	Chứng khoán APG	3,890	-4.66%	-4.19%	-62.78%	+547.7%	820.1
TCO	Janus Group	10,200	0.00%	-1.92%	+13.33%	+386.1%	760.6
KOS	Công ty KOSY	4,700	-6.93%	-30.06%	-87.81%	+185.5%	624.7

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
BSR	Lợi nhuận quý 3/2026 của ngành dầu khí tăng đột biến 639.7% nhờ kết quả từ BSR. Ngược lại, nhóm dịch vụ tài chính suy giảm 45.8% lợi nhuận do thanh khoản thị trường sụt giảm mạnh.
ABB	9 tháng đầu năm 2026, lợi nhuận trước thuế của ABBank đạt 4,301 tỷ VND, tăng 86.9% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, nợ xấu nội bảng tăng 91.6%, đẩy tỷ lệ nợ xấu lên mức 1.42%.
KLB	Sau 9 tháng đầu năm 2026, KienlongBank đạt lợi nhuận trước thuế 1,712 tỷ VND, tăng 11.5% so với cùng kỳ. Tổng tài sản ngân hàng đạt gần 116,000 tỷ VND, tăng 18.7% so với cùng thời điểm năm 2025.
CTG	VietinBank sẽ mua lại toàn bộ 34.9 triệu trái phiếu mã CTG121031 với tổng giá trị khoảng 3,690 tỷ VND. Giao dịch dự kiến hoàn tất vào ngày 18/11/2026, sau đó lô trái phiếu này sẽ bị hủy niêm yết trên HNX.
HDB	Các ngân hàng đã ký kết 18 thỏa thuận tài trợ cho các dự án trọng điểm vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2026-2030. HDBank và Vikki Digital Bank cam kết tài trợ 124,500 tỷ VND cho bốn dự án hạ tầng.
MWG	Thế giới Di động bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bách Hóa Xanh vay hạn mức tối đa 2,000 tỷ VND. Thời hạn bảo lãnh kéo dài đến hết ngày 31/12/2027.
HDS	Chứng khoán HD đạt 2,241 tỷ VND lợi nhuận trước thuế sau 9 tháng năm 2026, gấp 3.7 lần cùng kỳ, nhờ mảng ngân hàng đầu tư bứt phá. Doanh thu hoạt động đạt 3,018 tỷ VND, gấp 2.6 lần cùng kỳ năm trước.
HAH	Quý 3/2026, HAH đạt doanh thu 1,419 tỷ VND, tăng 5.3% so với cùng kỳ. Dù lợi nhuận sau thuế tăng 3.7% lên 366 tỷ VND, biên lợi nhuận gộp vẫn giảm từ 36.8% xuống 35.5%.
IMP	9 tháng đầu năm 2026, Imexp pharm đạt doanh thu thuần 1,652 tỷ VND, giảm 8% so với cùng kỳ. Nhờ tiết giảm chi phí và tăng doanh thu tài chính, lợi nhuận sau thuế vẫn đạt 260 tỷ VND, tăng 8%.
DPM	Thanh tra Chính phủ công bố quyết định thanh tra việc chấp hành pháp luật về hóa chất và phân bón tại PVFCCo cho giai đoạn 1/1/2023 – 30/9/2026. Thời hạn thanh tra kéo dài 30 ngày làm việc.

Số liệu vĩ mô

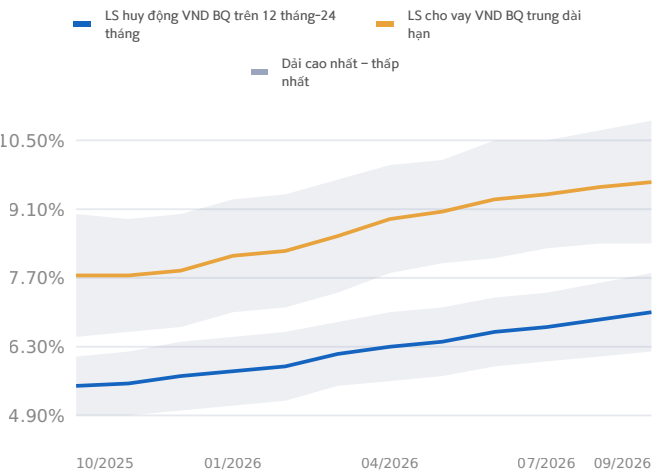
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	101.75	-0.1%	-0.2%	+0.8%	+0.3%	+3.5%	+2.8%
USD/JPY	157.18	+0.2%	-0.8%	-0.1%	-4.0%	+0.3%	+2.8%
USD/CNY	6.6681	-0.0%	-0.2%	-0.6%	-1.4%	-4.6%	-6.2%
KRW/USD	1,324.50	-0.0%	-0.6%	-2.5%	-9.7%	-8.0%	-7.6%
EUR/USD	0.8924	-0.0%	+0.1%	+1.5%	+1.5%	+4.8%	+3.9%
USD/VND	25,845.00	+0.0%	-0.2%	-0.5%	-1.8%	-1.7%	-1.7%

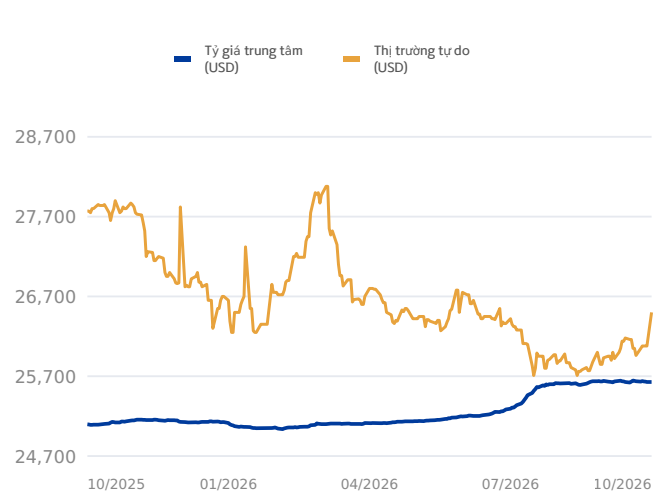
HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	101.18	-2.0%	-2.4%	+9.5%	+13.3%	+76.2%	+64.5%
Xăng	320.00	-0.4%	+0.3%	-5.7%	-5.8%	+87.6%	+66.4%
Khí đốt	2.5360	-3.9%	-17.1%	-20.7%	-11.7%	-31.2%	-23.2%
Coal	150.70	-0.3%	+0.2%	+4.1%	+15.3%	+40.2%	+44.6%
Vàng	4,013.76	+0.4%	-3.1%	-2.5%	-1.5%	-7.1%	+0.8%
Thép cuộn TQ	3,221.00	-0.2%	-1.6%	-2.7%	-1.9%	-1.5%	-2.7%

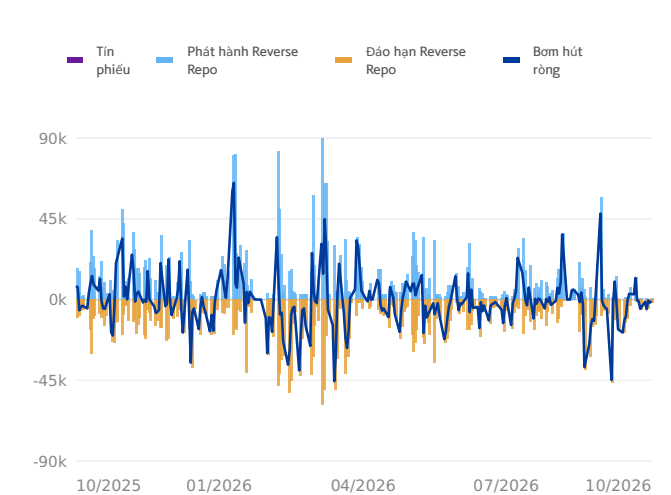
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



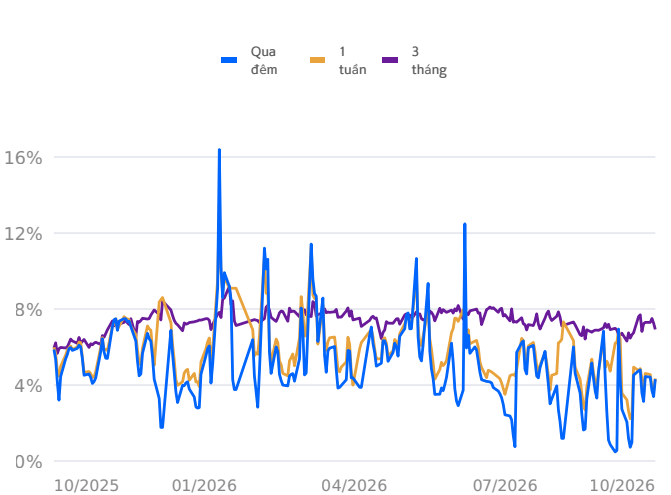
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho
Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuần thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.